Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI: KẾ HOẠCH CHÍ TIÊU CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.

**2. Năng lực**

**\*- Năng lực toán học:**

**-** Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn để cụ thể trong đời sống.

\* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh.

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK; trả lời phiếu học tập:

- Mỗi tuần bố mẹ cho em bao nhiêu tiền ?

- Mỗi tuần em có tất cả bao nhiêu tiền?

- Liệt kê các khoản em chi trong tuần của em? ( điền vào bảng sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khoản chi tiêu | Số tiền | Tỉ lệ (%) |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**Lưu ý: -** Số tiền làm tròn đến hàng chục nghìn.

- Phân chia và sắp xếp các khoản chi tiêu: Khoản chi cố định thiết yếu (tuần nào cũng chi); Khoản chi cố định thiết yếu nhưng có thể linh hoạt; Khoản chi phát sinh.

- Tính phần trăm: ( số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức; hoàn thành cột cuối T.1

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chiếu bảng T.1; Giới thiệu nội dung bảng.  - HĐCN (5p) Hoàn thành cột cuối cùng trong bảng T.1 theo công thức: Tính phần trăm: (số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.  - Sau đó HĐ cặp đôi ( 3p) kiểm tra kết quả và báo cáo  - Nêu nhận xét anh Bình chi tiêu đã hợp lí chưa? Nên điều chỉnh thế nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát, đọc bảng số liệu  - HĐCN hoàn thành cột cuối T1 theo công thức  - Kiểm tra chéo ( HĐ cặp đôi)  - GV theo dõi giúp đỡ  **\* Báo cáo:**  Đại diện 1 cặp đôi báo cáo. GV chiếu bài của HS báo cáo  HS khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT; Chiếu bản T1 đã hoàn thiện. Lưu ý các làm tròn số để được tổng 100%  GV thông báo nội dung sẽ nghiên cứu trong tiết học; ý nghĩa, vai trò của nội dung tiết học => giới thiệu bài. | **1. Ví dụ thực tế.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) | | Thuê nhà | 700 000 đ | 23 | | Điện, nước | 100 000 đ | 3 | | Ăn uống | 1 200 000  đ | 41 | | Đi lại | 200 000đ | 7 | | ĐT, Internet | 150 000đ | 5 | | Sách vở, bút... | 100 000 đ | 3 | | Vật dụng lặt vặt hàng ngày | 250 000 đ | 8 | | Giải trí, mua sắm, Sức khỏe | 200 000 đ | 7 | | Dự phòng, tiết kiệm | 100 000đ | 3 | | Tổng cộng | 3 000 000  đ |  | |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS làm quen với việc xâu dựng KH đơn giản về tài chính. Áp dụng KT % và đời sống

**b) Nội dung**: HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chia nhóm: mỗi nhóm 5 HS  - Mỗi nhóm chọn phiếu học tập của 1 bạn ghi đầy đủ nhất.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện HĐ sau:  + Hoàn thành bảng theo hd hoạt động khởi động.  + Trả lời câu hỏi:  ? Mỗi hạng mục chi tiêu nên chiếm bao nhiêu % thì hợp lí.  ? Nêu cách chi tiêu hợp lí.  ? Làm thế nào để tiết kiệm từng khoản chi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐN ( 10p) thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **\* Báo cáo, chia sẻ.**  Đại diện 1 nhóm báo cáo. GV chiếu bài của nhóm báo cáo  HS khác bổ sung, nhận xét  Trao đổi về cách chi tiêu cho hợp lí  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT | **2. Kế hoạch chi tiêu của em**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | | Tổng cộng |  |  | |

**D- HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Các nhân HS hoàn thiện bảng của mình.

- Lập kế hoạch chi tiêu cho cá nhân

Tìm hiểu và đọc trước bài sau **« Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè ? »**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phuơng pháp kiểm tra thực hành ( cắt gấp, đo đạc) | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận.  - Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Xác nhận** | |
| **Có** | **Không** |
| Có chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phiếu HT không |  |  |
| Có ghi chép đầy đủ nội dung mẫu yêu cầu |  |  |
| Có tính được tỉ lệ % cho các bảng |  |  |
| Đưa ra được ý kiến nhận xét chi tiêu hợp lí chưa |  |  |
| Đưa ra được kế hoạch chi tiêu của bản thân |  |  |
| Có tham gia hoạt động nhóm không |  |  |
| Có tích cực tham giá hoạt động nhóm không |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS chuẩn bị đầy đủ học liệu theo yêu cầu của GV | 3,0 điểm |
| Tính được tỉ lệ % trong bảng theo yêu cầu | 6 điểm |
| Đánh giá được sự hợp lí trong chi tiêu của VD; bạn | 9 điểm |
| Xây dựng được kế hoạch chi tiêu hợp lý, báo cáo rõ ràng. | 10 điểm |